

CÔNG NHÂN MIỀN NAM TỪ ĐẦU XUÂN MẬU THÂN ĐẾN NAY (★)

CAO VĂN LƯỢNG

CON bảo tập cách mạng được đẩy lên trong các thành thị miền Nam từ đầu xuân Mậu thân đến nay đã và đang quật mạnh vào mọi cơ cấu của Mỹ—ngụy những đòn búa bổ Sài-gòn, Chợ-lớn, Huế, Đà-nẵng và các thành phố, thị xã, thị trấn khác — những sào huyệt của Mỹ—ngụy — đang rung chuyển dữ dội dưới những đòn sấm sét tổng tiến công và nổi dậy của quần dân ta. Hàng triệu quần chúng ở các thành thị miền Nam, trong đó lực lượng nòng cốt là công nhân, lao động đã vùng lên với khí thế mạnh mẽ, đưa phong trào cách mạng tiến lên một bước nhảy vọt có ý nghĩa chiến lược quan trọng.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quần dân miền Nam còn đang tiếp diễn

và ngày càng giành được nhiều thắng lợi to lớn. Lịch sử đã và đang chứng kiến những biến đổi cách mạng sâu sắc đang diễn ra trong lòng các đô thị miền Nam. Giai cấp công nhân miền Nam và phong trào đấu tranh của nó đã góp phần rất quan trọng để tạo nên những biến đổi đó, tạo nên những thế mới và lực mới vô cùng thuận lợi, đẩy Mỹ—ngụy lún sâu vào thế thất bại hoàn toàn. Vì vậy, nghiên cứu phong trào đấu tranh của công nhân miền Nam từ đầu xuân Mậu thân đến nay là một việc rất cần thiết. Nó chẳng những làm nổi bật truyền thống đấu tranh bất khuất và tinh thần cách mạng tiến công của giai cấp công nhân miền Nam, mà còn làm sáng tỏ vai trò, vị trí chiến lược của phong trào công nhân, lao động miền Nam trong thời kỳ bảo tập cách mạng.

I— CÔNG NHÂN MIỀN NAM BƯỚC VÀO CAO TRÀO NỔI DẬY CỦA TOÀN DÂN VỚI KHÍ THẾ LIÊN TỤC TIẾN CÔNG

LÀ những người chịu nhiều thống khổ và áp bức nhất dưới ách thống trị của Mỹ—ngụy, giai cấp công nhân miền Nam hiểu rõ hơn ai hết rằng, con đường duy nhất để cứu nước, cứu nhà, vĩnh viễn chấm dứt mọi thảm cảnh mà mình phải chịu đựng trong hàng chục năm nay là vùng lên đấu tranh đánh đuổi quân xâm lược Mỹ, đánh đổ ngụy quyền tay sai. Đứng trước một kẻ thù tàn bạo như Mỹ—ngụy hiện nay, chỉ có tiến

công, kiên quyết tiến công liên tục tiến công thì giai cấp công nhân và nhân dân miền Nam mới giành được thắng lợi. Đó là bài học quý báu đã được rút ra từ quá trình dựng

(★) Trên tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* số 119, chúng tôi đã viết bài: “Công nhân miền Nam trên tuyến đầu chống Mỹ”, nhằm giới thiệu phong trào công nhân miền Nam từ 1954 đến hết 1967.

nước, giữ nước của ông cha ta ngày trước; từ cuộc đấu tranh chống Mỹ — nguy của nhân dân ta hiện nay. Đồng chí Lê Duẩn đã chỉ ra rằng: « Trong quá trình dựng nước và giữ nước, dân tộc ta phải luôn luôn chống giặc ngoại xâm để bảo vệ độc lập, tự do, sự sống còn của mình cho nên có tinh thần tự vệ rất mạnh. Chính trên cơ sở của tinh thần tự vệ mạnh mẽ đó đã nảy sinh ra cách đánh giặc của người Việt-nam. Không phải là ngẫu nhiên mà trong lịch sử nước ta, mỗi khi dân tộc ta vùng dậy chống ngoại xâm là chỉ tiến công chứ không phòng ngự, tiến công kẻ xâm lược để bảo vệ độc lập dân tộc của mình. Tiến công là chiến lược, còn phòng ngự chỉ là sách lược » (1).

« Tư tưởng tiến công là cơ sở của chiến lược cách mạng, chiến lược quân sự của chúng ta » (2). Nó đã và đang được giai cấp công nhân, nhân dân miền Nam vận dụng một cách sáng tạo.

Nhìn lại lịch sử đấu tranh bất khuất của nhân dân ta ở miền Nam chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trên 15 năm qua, chúng ta thấy rằng, chẳng phải chỉ trong những ngày bão táp cách mạng, mà cả trong những ngày cách mạng gặp nhiều khó khăn, giai cấp công nhân miền Nam vẫn không ngừng vùng dậy đấu tranh quyết liệt chống Mỹ — nguy.

Mọi người đều biết rằng, cùng với toàn dân, giai cấp công nhân miền Nam bước vào cuộc đấu tranh chống Mỹ — Diệm với *tư thế của những người chiến thắng*. Trái lại, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam, bắt cảng thực dân Pháp, dựng lên chế độ độc tài, phát-xít, gia đình trị Ngô Đình Diệm, âm mưu biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng với *cái thế của một kẻ chiến bại*. Trong những năm 1954 — 1959, mặc dầu cách mạng miền Nam tạm thời chuyển về thế phòng ngự về chiến lược; phong trào đấu tranh của công nhân, lao động miền Nam tuy gặp những khó khăn, tồn thất nhất định trước sự khủng bố điên cuồng của địch; phong trào có nơi, có lúc tạm thời lắng xuống, nhưng nói chung phong trào vẫn giữ vững (3). Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng Lao động Việt-nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba ngày 5-9-1960 đã khẳng định: « Từ ngày hòa bình được lập lại đến nay, công nhân miền Nam đã không ngớt đấu tranh chống dân tộc, đòi giải quyết nạn thất nghiệp, đòi tăng lương và cải thiện chế độ làm việc, chống phạt vạ, đòi xây dựng kinh tế độc lập và phát triển sản xuất dân tộc, đòi các quyền tự do, dân chủ, đòi hòa bình thống nhất nước nhà » (4). Đảng

chú ý là, trong những năm 1958 — 1959, khi Mỹ — Diệm liên tiếp mở những cuộc khủng bố, tàn sát hết sức dã man, lê mảy chém đi khắp nơi, những cuộc đấu tranh của công nhân, lao động Sài-gòn, Chợ-lớn, Gia-định thu hút hàng chục vạn người vẫn nổ ra (5). Điều đó chứng tỏ rằng ngay trong « những năm đen tối » của cách mạng (1954 — 1959), công nhân, lao động miền Nam vẫn không ngừng phát huy tinh thần kiên cường, bất khuất — truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt-nam. Nhờ đó, giai cấp công nhân miền Nam chẳng những giữ vững và phát triển cuộc đấu tranh của mình, mà còn góp phần đẩy chế độ Mỹ — Diệm lâm vào tình trạng khủng hoảng triền miên, tạo điều kiện cho cách mạng miền Nam chuyển sang một giai đoạn mới.

Từ cuối năm 1959, cách mạng miền Nam từ thế « tạm thời phòng ngự về chiến lược » chuyển sang thế tiến công trên cả ba vùng chiến lược. Hàng triệu quần chúng vùng lên trong phong trào đồng khởi, phá tan ách kìm kẹp của Mỹ — nguy, giải phóng vùng nông thôn rộng lớn. Hòa nhập với phong trào nông thôn, tại các thành thị, những cuộc đấu tranh sôi nổi, quyết liệt, thu hút hàng vạn công nhân, lao động nối tiếp nhau diễn ra. Theo con số chưa đầy đủ, từ 1961 — 1965, dưới những khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, dân tộc, công nhân, lao động miền Nam đã tiến hành 9.700 cuộc đấu tranh, gồm 5.430.000 lượt người tham gia; mở hàng trăm trận đánh địch ở khắp nơi, giải phóng trên 200 đồn điền (6). Lúc này, trong nhiều cuộc đấu tranh quyết liệt chống kẻ thù Mỹ — nguy, với tinh thần đoàn kết, kiên cường, bất khuất, liên tục tiến công địch, giai cấp công nhân miền Nam đã làm cho « Sài-gòn — cái tử kinh chính trị » của « thế giới tự do » nhiều phen phải nghiêng

(1), (2) Bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn tại Đại hội Thanh niên quyết thắng toàn quân ngày 18-5-1966.

(3) Tính đến cuối năm 1959, đã có 1444 cuộc đấu tranh của công nhân, lao động miền Nam.

(4) Văn kiện Đại hội Đảng Lao động Việt-nam lần 3, trang 43.

(5) Trong hai năm 1958 — 1959, công nhân miền Nam đã tiến hành 707 cuộc đấu tranh. Nổi bật nhất là cuộc biểu tình khổng lồ của công nhân, lao động Sài-gòn ngày 1-5-58 thu hút 50 vạn người tham gia.

(6) Thông báo của Liên hiệp Công đoàn giải phóng nhân ngày 1-5-66.

ngã, chế độ Mỹ nguy có lúc cơ hồ bị sụp đổ. Hãy lấy một vài ví dụ. Ngày 2-9-1964, phong trào công nhân, lao động và các tầng lớp nhân dân ở hầu khắp các thành phố miền Nam diễn ra với những hành động hết sức quyết liệt như chiếm đài phát thanh Huế, Sài-gòn, chiếm bớt Lê Văn Ken, làm chướng ngại vật. Riêng ở Sài-gòn đã có trên 5 vạn công nhân, hàng trăm ngàn lao động và các tầng lớp nhân dân đô thị biểu tình thị uy, bao vây dinh Nguyễn Khánh và đã buộc tên hung thần này đầu hàng trước quần chúng, đánh bại chế độ độc tài, phát-xít quân sự của Khánh. Bọn Mỹ - Khánh chưa kịp hoàn hồn về những đòn đả kích mạnh mẽ, dồn dập của quần chúng thì ngày 21, 22-9-1964, cuộc tổng bãi công toàn diện của 20 vạn công nhân, lao động Sài-gòn lại nổ ra, giáng một đòn chí tử nữa vào đầu Mỹ - nguy, làm tê liệt hoàn toàn những hoạt động yết hầu của Sài-gòn - Chợ-lớn - căn cứ đầu não và đỉnh lũ cuối cùng của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Rõ ràng, ngay trước khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ chống lại nhân dân Việt-nam, phong trào đấu tranh của công nhân miền Nam đã phát triển mạnh mẽ, liên tục ở thể tiến công.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ, đưa quân ồ ạt vào chiếm đóng các thành thị miền Nam. Bất chấp mọi sự kìm kẹp, đàn áp, khủng bố của Mỹ - nguy, phong trào đấu tranh của công nhân, lao động miền Nam vẫn không ngừng phát triển với khi thể cách mạng tiến công. Hàng ngàn cuộc đấu tranh đã liên tiếp nổ ra với sự tham gia của hàng triệu công nhân, lao động và sự ủng hộ nhiệt liệt của đồng bào cả nước. Riêng trong năm 1967, đã có hàng loạt cuộc đấu tranh của công nhân miền Nam nối tiếp nhau diễn ra tại các căn cứ quân sự và cơ sở kinh tế phục vụ chiến tranh của Mỹ (1). Bằng những cuộc đấu tranh này, giai cấp công nhân miền Nam một mặt giành lại được những quyền lợi bức thiết của mình, một mặt khác đánh những đòn trực tiếp, mạnh mẽ vào những cơ sở kinh tế, quân sự của Mỹ - nguy, vào chính sách xâm lược, áp bức, bóc lột và âm mưu tăng cường chiến tranh của chúng, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang của nhân dân các thành thị, góp phần vào chiến thắng Đông-xuân 1967-1968.

Ngày 20-23-10-1967, hội nghị mở rộng của Chủ tịch đoàn Ủy ban trung ương Mặt trận

dân tộc giải phóng miền Nam họp để kiểm điểm tình hình và đề ra chủ trương, công tác cấp bách nhằm đưa cách mạng miền Nam tiến lên những bước nhảy vọt. Hội nghị kêu gọi: « Anh chị em công nhân và lao động, học sinh, sinh viên, những người buôn bán nhỏ, các bạn trí thức, công chức, công thương, các nhân sĩ yêu nước, đồng bào các giới, các ngành ở đô thị, hãy tăng cường đoàn kết chống Mỹ, cứu nước, tham gia các cuộc hội thảo và gửi kiến nghị, tổ chức các cuộc biểu tình, bãi công, bãi khóa, bãi chợ, sát cánh với nhau đấu tranh cho các quyền dân sinh, dân chủ, ra sức đẩy mạnh phong trào diệt ác ôn, phá kim kẹp, hạn chế và làm tê liệt quyền lực chính trị và quân sự của địch, nâng

(1) Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của công nhân miền Nam trong năm 1967:

— Cuộc bãi công chiếm xưởng Ép-phen (Eiffel) lãnh thầu cho nhà binh Mỹ nổ ra hồi đầu 1967.

— Cuộc bãi công của 2.700 công nhân làm việc tại công trường kho hậu cần Mỹ ở Long-binh và cơ quan « viện trợ » Mỹ nổ ra trong tháng 1 và 2-1967.

— Cuộc bãi công của toàn thể công nhân ở căn cứ hậu cần Vũng-tàu nổ ra 6-1967.

— Cuộc bãi công của công nhân hãng thầu Mỹ E-kíp-măng ở Thủ-đức nổ ra ngày 11-8-1967.

— Cuộc bãi công ngày 28-8-67 của 1.500 công nhân làm việc ở sân bay Tân-lê (Bình-định) chống sa thải, đánh đập công nhân.

— Cuộc bãi công ngày 23-10-67 của công nhân hãng sửa chữa cầu cống Pa-e của Mỹ ở Sài-gòn đòi tăng lương, chống khủng bố.

— Cuộc bãi công của công nhân làm việc tại căn cứ Mỹ ở Lai-khê từ ngày 13-17-12-1967 đòi tăng lương, chống khủng bố.

— Cuộc bãi công ngày 21-12-1967 của 400 công nhân, viên chức hãng Hàng không Mỹ Păng E A-mê-ri-con ở Sài-gòn làm cho hoạt động của hãng này tại sân bay Tân-sơn-nhất ngừng trệ.

— Cuộc bãi công của toàn thể 700 công nhân, viên chức làm việc tại chi nhánh hàng không Mỹ E A-mê-ri-ca ở Sài-gòn nổ ra ngày 22-12-67.

Cũng thời gian này, công nhân làm việc ở sân bay Tân-sơn-nhất, Cần-thơ, hãng thầu Mỹ RMK - BRJ đã liên tiếp bãi công đòi tăng lương, chống sa thải, chống khủng bố.

cao khi thể cách mạng của đồng bào đô thị" (1).

Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận, giai cấp công nhân miền Nam đã chủ động, tích cực đứng lên, giáng những đòn mạnh mẽ vào đầu Mỹ — ngụy, ghi tiếp vào cuốn sổ vàng của dân tộc một trang sử chói lọi về truyền thống kiên cường, bất khuất, liên tục tiến công địch. Ngày 11-1-1968, 3.500 công nhân điện nước Sài-gòn bãi công, không thời hạn đề phản đối ngụy quyền Thiệu — Kỳ cúp bớt lương. Chỉ một ngày sau, 5.000 công nhân cảng Sài-gòn bãi công hưởng ứng. Cuộc bãi công đã phát triển sang nhiều ngành khác. Đến ngày 16-1-1968, tổng số người tham gia bãi công lên tới 17.000 người, bao gồm các ngành điện nước, bốc vác, vận tải, dệt, cao-su, ngành xay xát gạo, công nhân làm việc tại 3 hãng dầu Shell, Caltex, Esso. Do cuộc bãi công này, nước, điện trong thành phố giảm 40%, một số khu vực trong thành phố mất điện. Hoảng hốt, bối rối trước cuộc bãi công, Mỹ — ngụy trắng trợn giở trò đàn áp, khủng bố công nhân. Ngày 12-1-1968, chúng huy động quân đội tới chiếm đóng các nhà máy trong thành phố, ra lệnh bắt giam 6 đại biểu công đoàn. Tên tổng trưởng cảnh sát ác ôn Nguyễn Ngọc Loan và tên đồ trưởng việt gian Văn Văn Của đích thân đến phá nhiều cuộc hội họp của công nhân, trực tiếp bắt đi nhiều công nhân. Riêng trong ngày 13-1-1968, chúng đã bắt 100 công nhân. Nhưng bất chấp mọi sự khủng bố chia rẽ của Mỹ — ngụy, công nhân, lao động Sài-gòn, Chợ-lớn, Gia-định đã liên tục vùng lên, dùng sức mạnh đoàn kết, tinh thần dũng cảm của hàng triệu quân chúng lao động để áp đảo quân thù, buộc chúng phải thừa nhận những yêu sách của công nhân. Cuộc bãi công đã thắng lợi.

Thắng lợi của cuộc bãi công này là thắng

lợi của tinh thần đoàn kết, kiên cường, bất khuất, liên tục tiến công địch của công nhân, lao động miền Nam. Như chúng ta đã biết, cuộc bãi công này nổ ra sau hàng loạt cuộc đấu tranh sôi nổi, kéo dài suốt trong năm 1967 của công nhân làm việc tại các căn cứ quân sự và cơ sở kinh tế phục vụ chiến tranh của Mỹ; sau hàng vạn cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam diễn ra liên tục trên khắp ba vùng chiến lược trong Đông xuân đại thắng 1967—1968. Đó là sự phối hợp rất đẹp giữa phong trào đấu tranh của công nhân và phong trào đấu tranh của 14 triệu đồng bào miền Nam.

Cuộc bãi công này lại nổ ra tại Sài-gòn—trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự của địch, tại những ngành thiết yếu ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động của địch; tại cảng Sài-gòn là một cảng lớn chuyên vận chuyển một khối hàng hóa quân sự từ Mỹ sang cho hơn 1 triệu quân Mỹ — ngụy, nên nó có ý nghĩa lớn về kinh tế, chính trị, quân sự và xã hội. Nó đánh một đòn rất đau vào đầu Mỹ—ngụy, làm cho guồng máy kinh tế, quân sự của địch bị tê liệt một phần quan trọng, đẩy kẻ địch lún sâu vào thế bị động về chiến lược.

Với tất cả những điều đã trình bày trên, chúng ta có thể nói rằng, *giai cấp công nhân miền Nam bước vào cao trào nổi dậy của toàn dân với khi thể liên tục tiến công, đập lên đầu thù, xóc tới*. Bằng những cuộc đấu tranh sôi nổi, quyết liệt diễn ra liên tục trong năm 1967 và nhất là cuộc bãi công ngày 11-1-1968 của 3.500 công nhân điện nước Sài-gòn, công nhân lao động miền Nam đã góp phần vào chiến thắng Đông xuân 1967—1968, và mở ra một thời kỳ mới—thời kỳ đồng tiến công và nổi dậy đồng loạt.

II— ĐỨNG VÙNG TRÊN THỂ TIẾN CÔNG, GIAI CẤP CÔNG NHÂN MIỀN NAM LIÊN TỤC VÙNG LÊN, ĐẤU TRANH QUYẾT LIỆT CHỐNG MỸ — NGUY

1. Hoàn cảnh mới, điều kiện mới

Đêm 30 rạng ngày 31-1-1968, tiếng súng tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân dân miền Nam đã vang lên ở hầu khắp 41 thành phố, hàng trăm quận, thị xã, thị trấn và ở tất cả những vùng nông thôn còn bị địch kiểm soát, báo hiệu một thời kỳ mới của cách mạng đã xuất hiện—thời kỳ rực rỡ chiến công, vẻ vang nhất, đáng tự hào nhất trong lịch sử dân tộc của nhân dân ta—đồng thời là thời kỳ đấu tranh quyết liệt và phức tạp nhất.

Trong thời kỳ này, mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta ở miền Nam với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phát triển tới đỉnh cao; mâu thuẫn giữa Mỹ—ngụy càng thêm gay gắt; hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền bị sụp đổ từng mảng lớn. Tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc của nhân dân miền Nam được phát huy

(1) *Những vấn đề kiện chủ yếu của Mặt trận dân tộc giải phóng (từ 1—1967 đến 12—1967)*. Nhà xuất bản Sự thật, — 1970.

manh mẽ chưa từng thấy. Khắp miền Nam, khí thế cách mạng từng giờ; từng phút dâng lên với hàng triệu người xúc tới. Trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, chưa có một cuộc nổi dậy nào huy động được lực lượng đông đảo như cuộc tổng tiến công và nổi dậy hiện nay ở miền Nam. Ngay tại các vùng trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự của Mỹ—ngụy như Huế, Đà-nẵng, Sài-gòn, một mặt trận đấu tranh hết sức rộng rãi bao gồm hàng triệu quần chúng đã hình thành và đang trên đà phát triển... Đó là những điều kiện mới hết sức thuận lợi cho ngọn triều nổi dậy của công nhân, lao động miền Nam dâng lên mạnh mẽ, liên tục từ đầu xuân Mậu thân đến nay.

Tuy vậy, phong trào đấu tranh của công nhân, lao động miền Nam không phải phát triển một cách "êm ả", "thuận buồm xuôi gió"; trái lại nó còn phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách quyết liệt trước khi giành thắng lợi hoàn toàn.

Lâu nay, Mỹ—ngụy coi các thành thị là những nơi cố thủ cuối cùng của chúng, nên chúng dốc sức bảo vệ những nơi này. Từ đầu xuân Mậu thân đến nay, hoảng hốt, bối rối trước những đòn sấm sét tổng tiến công và nổi dậy của quần dân ta, chúng càng dốc sức củng cố các thành thị và ra sức kìm kẹp công nhân, lao động miền Nam (1). Chỉ riêng vùng Sài-gòn—Chợ-lớn—Gia-định, chúng đã lập trung một lực lượng gồm trên 130 tiểu đoàn quân chính quy, tương đương với gần toàn bộ quân viễn chinh Pháp ở cả chiến trường Đông-dương trước đây, và hàng vạn tên cảnh sát. Cùng với lực lượng đàn áp khổng lồ này, luật 10-68, con đẻ của chế độ phát-xít Mỹ—ngụy ra đời ngày 5-11-1968. Dựa vào luật phát-xít này, chúng tuyên bố tình trạng chiến tranh ở khắp miền Nam, cấm tất cả mọi cuộc họp, biểu tình, đình công, bãi chợ và liên liếp mở những cuộc hành quân cảnh sát, nhằm khủng bố công nhân, lao động và nhân dân thành thị đòi độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ, dân sinh. Theo con số chưa đầy đủ, chỉ riêng trong 5 tháng đầu năm 1969, tại Sài-gòn, Mỹ—ngụy đã tiến hành 5.000 cuộc, tính ra mỗi ngày trên 30 cuộc. Qua những cuộc hành quân cảnh sát này, hàng vạn người bị đánh đập, giam giữ; hàng ngàn công nhân, lao động bị bắt bớ giam cầm; nhiều cán bộ nghiệp đoàn và công nhân Sài-gòn đã bị Mỹ—ngụy vô cớ đưa ra xét xử ở tòa án quân sự, kết án tù khổ sai (2). Nhiều nhà cửa bị phá hủy, nhiều công nhân, lao động bị chết, bị thương vì bom đạn Mỹ. Từ

30-1 đến 10-2-68, đã có hơn 130 thành phố, thị xã, thị trấn ở miền Nam bị Mỹ—ngụy ném bom, bắn phá; nhiều thành phố, thị xã bị phá hủy từ 60—80%; Huế, thành phố cổ kính của dân tộc Việt-nam bị phá hủy trên 80%.. Tại Sài-gòn, hầu hết các quận đều bị máy bay, đại bác, xe bọc thép của Mỹ—ngụy bắn phá; nhiều khu vực đông dân, trong đó có khu vực Vinatexo—Bà Quẹo đã bị bom đạn Mỹ tàn phá nặng nề (3). Tại các đồn điền cao-su, tội ác của Mỹ—ngụy cũng chồng chất như núi. Hãng AFP ngày 15-9-1968 đã phản ánh rằng: « Trong đồn điền Lộc-ninh (Thủ-dầu-một), tất cả nhà cửa và cơ sở đều bị phá hủy không thể ở được nữa vì đại bác, máy bay lên thẳng và xe bọc thép bắn phá trong các đợt cuối tháng 5-1968. Xe bọc thép Mỹ lần này đã bắn vào các phòng bệnh của cái nhà thương nhỏ bé của đồn điền. Lính Mỹ bắn đại bác 105 m/m suốt ngày, bắn thẳng vào các làng cao-su... ». Cũng tại Thủ-dầu-một, từ ngày 17 đến 31-3-1969, hơn 1 vạn quân Mỹ—ngụy đã mở cuộc hành quân càn quét vùng Dầu-tiếng, đánh phá 14, 15 đồn điền cao-su, trút hàng trăm tấn bom đạn xuống vùng này, làm chết hàng trăm người, đánh đập và bắt giam 300 người.

Chính sách xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ là nguồn gốc của cuộc sống cơ cực và mọi tệ nạn xã hội ở miền Nam hiện nay. Cuộc chiến tranh hao người, tốn của, thất nhân tâm của đế quốc Mỹ đã và đang đẩy nền kinh tế miền Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng triền miên. Ngân sách của ngụy quyền Sài-gòn « leo thang » đến nấc cao

(1) Trong nhiều xí nghiệp, như Vi-mi-têch (Vimytex), Vi-na-têch-cô (Vinatexo), Đa-cô-têch (Dacotex), chủ tư bản câu kết với ngụy quyền đưa bọn công an, do thám vào làm cai ký, nhân viên văn phòng, hình thành bộ máy kìm kẹp nhà máy. Ở các xí nghiệp công quản, quốc phòng, như xí nghiệp X, cứ 3 công nhân thì có 1 tay chân của địch theo dõi, rình rập.

(2) Cuối tháng 12-68, nhiều nhà lãnh đạo của Liên hiệp đoàn tự do, như các ông Nguyễn Văn Giàu, Trương Văn Khâm, Nguyễn Văn Giót bị Mỹ—ngụy bắt cóc. Cuối tháng 3-69, ngụy quyền Thiệu—Kỳ—Hương đưa 17 công nhân hãng dệt Dacotex ra xét xử tại tòa án quân sự ở vùng chiến thuật về « tội có liên lạc với công đoàn giải phóng ».

(3) Hãng dệt Vinatexo được xây dựng lại vùng Bà Quẹo (Gia-định).

nhất. Năm 1955, ngân sách của ngụy quyền Sài-gòn là 17 tỷ đồng miền Nam; năm 1969 đã lên tới 130 tỷ, tăng 9 lần, trong đó 85 tỷ, nghĩa là hơn 65% ngân sách giành cho chi phí chiến tranh (1). Nạn thiếu hụt trong ngân sách của ngụy quyền miền Nam cũng ngày càng trầm trọng: năm 1955: 5 tỷ đồng; năm 1969 dự tính hụt 60 tỷ, gấp 12 lần.

Đề kiểm được những món tiền khổng lồ chi phí cho chiến tranh xâm lược, và bù vào những chỗ thiếu hụt trong ngân sách, Mỹ—ngụy đã không từ một thủ đoạn nào nhằm tăng cường bóc lột công nhân, lao động và nhân dân các thành thị. Ngày 24-11-1968, Thiệu—Kỳ—Hương công bố quyết định tăng giá nhập cảng gạo, tăng lên 50% tức là mỗi tạ tăng 400 đồng. Với quyết định này, mỗi năm chúng bóc lột của nhân dân miền Nam 12 tỷ bạc (2). Ngày 23-10-1969, Thiệu—Kỳ—Khiêm lại đưa ra cái gọi là biện pháp tăng thuế «kiệm ước» đánh thuế vào trên 1500 mặt hàng nhập cảng (tăng từ 100—600%). Báo chí xuất bản ở Sài-gòn đã ví «thuế kiệm ước» như «một quả bom khủng khiếp nổ trên đầu dân nghèo» (3), «một mụn ghẻ lở làm cho dân chúng nhức nhối thấu xương» (4). Do những quyết định ăn cướp này, do nạn lạm phát đang phi nước đại ở miền Nam, vật giá ở Sài-gòn và các thành thị khác tăng lên vùn vụt. Nếu năm 1955, giá một tạ gạo loại một ở Sài-gòn là 400đ, thì nay lên tới 5.200đ, gấp 12 lần (5). Theo hãng thông tin Reuter ngày 24-8-1969, chỉ trong vòng 2 tuần lễ cuối tháng 8-1969, giá gạo và giá đường ở Sài-gòn tăng lên 3 lần. Theo chân giá gạo, các loại thực phẩm khác cũng tiếp tục tăng giá, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là công nhân, lao động (6). Chẳng phải đâu xa lạ, chính hãng thông tin Mỹ AP ngày 28-8-1969 đã phải thừa nhận sự thật đó: «Các chuyên gia theo dõi kinh tế miền Nam Việt-nam nói từ đầu năm đến nay, sức ép của nạn lạm phát đã làm cho giá cả tăng lên 22%, trước hết là giá lương thực và đánh mạnh vào lớp quần chúng thu nhập thấp».

Đã thế, Mỹ—ngụy còn bắt công nhân, viên chức làm việc tại các sở Mỹ phải truy nộp thuế lợi tức lương bổng năm 1967 (7), cắt khẩu phần gạo hàng ngày từ 700 gam xuống 450 gam của công nhân làm việc tại các đồn điền cao-su (8), sa thải công nhân, đẩy công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp để bắt lính (9).

Chính sách bắt lính, tăng cường chiến tranh xâm lược của Mỹ—ngụy đã đẩy nền

công nghiệp miền Nam lâm vào tình trạng suy sụp thảm hại. Báo *Chuông mai* ra ngày 26-4-1969 phản ánh: «Hiện nay rất nhiều hãng, xưởng đã bị đóng cửa hay đang trên đà bị đóng cửa. Nhiều nhà tiểu công nghệ, đang phá sản, thậm chí đang uống đắng ngậm cay trong cảnh sống dở, chết dở». Theo báo cáo của ông phó chủ tịch «Liên hợp tác xã dệt Việt-nam» ngày 24-8-1969, thì «hiện nay có trên 40.000 gia đình sống về nghề dệt thủ công phải thất nghiệp, giải nghệ và đói rét».

Do công nghiệp suy sụp, nhiều hãng xưởng nối tiếp nhau đóng cửa, đội ngũ công nhân thất nghiệp ngày càng tăng. Ở hầu khắp các thành phố, nhất là Sài-gòn, mỗi năm có hàng

(1) Chi phí tài chính của Mỹ cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam:

Từ 1954—1964: 4 tỷ, 4 đô-la.

1965: 1 tỷ 5

1966: 16 tỷ

1967: 20,1 tỷ

1968: 30 tỷ

1969: 30—35 tỷ.

(2) Theo báo *Tia sáng*, 5-12-68,

(3) Báo *Chính đạo*, 27-10-69.

(4) Báo *Tia sáng* 26-10-69.

(5) Theo tạp chí *Thời sự Nhân dân*, xuất bản ở vùng giải phóng miền Nam ngày 20-7-69.

(6) Năm 1964, chỉ số vật giá là 103, đến 2-69 lên tới 395. Riêng về thực phẩm, chỉ số vật giá 1964, là 104 đến tháng 2-69 lên tới 531.

(7) Bằng thủ đoạn này, Mỹ—ngụy đã cướp đoạt của công nhân từ 200—300 triệu đồng miền Nam.

(8) Lệnh cắt khẩu phần gạo do tên Đỗ Cao Tri, tư lệnh vùng 3 chiến thuật công bố 9-2-68.

(9) Theo báo *Công luận* ngày 26-11-1968, Thiệu—Kỳ—Hương quyết định gọi vào lính 100% số nhân viên kỹ thuật đang làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp vùng chúng kiểm soát. Theo báo *Giải phóng* ngày 15-8-68, Mỹ—ngụy đang biến 223.000 công nhân trong các xí nghiệp cỡ trung bình phải vào «phòng vệ dân sự». Cũng nằm trong âm mưu này, các hãng, xưởng của Mỹ—ngụy đã và đang sa thải hàng loạt công nhân, như hãng thầu Mỹ RMK—BRJ định hàng tháng sa thải 1.500 công nhân.

vạn, hàng chục vạn người thất nghiệp (1). Số người nữa thất nghiệp không phải là ít. Công nhân thương cảng Sài-gòn, mỗi tháng chỉ làm 15 ngày; công nhân cầu đường ở các thị xã miền Trung Nam-bộ mỗi tháng chỉ làm 20 ngày. Những công nhân có đủ việc làm thì phải tăng cường độ lao động lên gấp bội mà vẫn không đủ sống vì đồng lương rẻ mạt, giá sinh hoạt tăng lên vùn vụt (2). Bản báo cáo của ông Cửu Long tại hội nghị công đoàn các thành thị miền Nam hồi trung tuần tháng 8-1969 đã vạch rõ: « Dưới chế độ thối nát của Mỹ — nguy, đời sống vật chất và văn hóa của công nhân, lao động các thành thị hết sức cơ cực, thấp kém, ăn bữa sáng, lo bữa tối. Có tình trạng như vậy là do đồng lương rẻ mạt, trong khi đó giá sinh hoạt ngày càng leo thang dữ dội ». Các báo chí xuất bản ở Sài-gòn cũng đã vẽ nên những bức tranh rất bi thảm về đời sống của công nhân, lao động trong vùng Mỹ — nguy tạm thời kiểm soát: « Hàng triệu đồng bào ngoại ô Sài-gòn đang sống một cuộc sống bi thảm khốn khổ » (3), « chạy ăn từng bữa toát mồ hôi » (4), và « ngay ở trung tâm đô thành, dân chúng còn lầm kể cười ra nước mắt » (5). Báo *Giải phóng* ngày 1-1-1969 đã viết: « Người ta thường nói ở Sài-gòn có 7 cái lo: lo đói, lo thất nghiệp, lo bị bắt lính, lo bị đuổi nhà, phạt vạ, lo nhà cháy, lo bị cướp giết, lo bị xe Mỹ cán... nhưng bây giờ cái lo đói bao trùm lên trên hết ». Bản kiến nghị của đại hội ngày 8-6-1969 của 42 nghiệp đoàn thuộc Liên hiệp lao động gửi Thiệu — Kỳ — Hương cũng đã vạch rõ: « Mức sống của dân chúng, của công nhân, lao động không lúc nào cơ cực bằng lúc này, vật giá tăng vọt ». Hãy lấy một gia đình công nhân dệt, như gia đình anh Tư ở xóm lao động XT (Sài-gòn) làm ví dụ. Cả 2 vợ chồng anh đi làm suốt ngày mà vẫn không sao nuôi nổi hai con và một mẹ già. Lương chồng, mỗi tháng 3.000đ miền Nam, vợ gánh nước thuê, trung bình mỗi ngày 50đ. Như vậy, nếu không kể tiền nhà mỗi tháng 800đ, tiền củi, tiền dầu, nước, quần áo... mà chỉ kể tiền gạo rau thối thì cũng không sao đủ ăn (6).

Có thể nói, chưa lúc nào đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, trước hết là công nhân, lao động dưới ách thống trị của Mỹ — nguy lại cơ cực như lúc này. « Chính sách thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ chẳng những đã giết lần mòn cuộc đời công nhân, lao động bằng những thủ đoạn bóc lột tàn nhẫn, đặc biệt là chiến tranh xâm lược của chúng đã giết chết hàng loạt công nhân, lao động bằng cách bắt họ ra làm bia đỡ đạn tại các chiến

trường đã tiêu hủy hàng loạt xóm lao động, làm cho hàng chục vạn người phải sống trong cảnh màn trời, chiếu đất (7).

Chính cuộc sống ngột ngạt, cơ cực trên đây đã vạch trần những thủ đoạn tuyên truyền lừa mị của Mỹ — nguy đối với công nhân, lao động miền Nam (8), càng làm cho giai cấp công nhân miền Nam hiểu sâu sắc rằng: « Chỉ có vùng lên, vùng lên đấu tranh quyết liệt bằng mọi cách với quân thù thì mới mong tự giải phóng hoàn toàn và vĩnh viễn mà thôi » (9).

2. Liên tục tiến công, nổi dậy đều khắp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Trên đây đã nói, bên cạnh những điều kiện mới hết sức thuận lợi, phong trào đấu tranh của công nhân, lao động miền Nam đã và đang phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách quyết liệt. Nhưng phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc, giai

(1) Tham luận của ông Cửu Long tại Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam 6-69.

(2) Về lương của công nhân miền Nam: thợ loại giỏi từ 4.000đ—8.000đ; thợ loại trung: 3.500đ—4.000đ; thợ loại thấp: 2.500đ—3.500đ (giá hối đoái: 1 đô-la = 118đ miền Nam; thợ đen 1 đô-la = 270đ).

(3) Tin mới ngày 14 7-69.

(4) Chính luận ngày 20-3-69.

(5) Tin mới ngày 10-7-69.

(6) Báo *Giải phóng* 1-1-1969.

(7) Tham luận của ông Cửu Long tại Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam tháng 6-69.

(8) Đề mua chuộc chia rẽ công nhân, Mỹ — nguy giở thủ đoạn « hữu sản hóa vô sản », bán xe tắc-xi cho công nhân, trao 500 triệu đô-la cho Trần Quốc Bửu, đội lột thủ lĩnh « tổng liên đoàn lao động » để mua chuộc công nhân; xuyt bọn cầm đầu « nghiệp đoàn vàng » đứng ra đòi lập « đảng riêng đại diện cho người lao động » nhằm chia rẽ giữa công nhân với Liên hiệp công đoàn giải phóng. Chúng định đưa Trần Quốc Bửu ra làm « đệ nhất phó chủ tịch » của cái gọi là « Liên minh dân tộc »...

(9) Lời kêu gọi của Liên hiệp công đoàn giải phóng Sài-gòn — Chợ - lớn — Gia-định 5-5-68.

cấp, và đứng vững trên thế tiến công, giai cấp công nhân miền Nam đã liên tục vùng lên, giương cao ngọn cờ tiên phong cách mạng, đi đầu trong đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị.

Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang thực hiện ba mũi giáp công, đánh địch cả bằng quân sự, chính trị và binh vận là phương pháp cách mạng cơ bản của cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân ta ở miền Nam; là bức tranh rất sinh động của chiến tranh nhân dân phát triển tới đỉnh cao trong lòng các thành thị miền Nam hiện nay. Nó đã và đang được giai cấp công nhân, nhân dân lao động miền Nam vận dụng và phát huy mạnh mẽ.

Từ nhiều năm nay, phong trào công nhân, lao động miền Nam theo đúng phương châm chiến đấu của Mặt trận, luôn luôn tiến bằng hai chân vững chắc. Tùy từng nơi, từng lúc, giai cấp công nhân miền Nam đã hoạt động trên cả hai mặt: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Ở các thành thị, từ năm 1965, công nhân, lao động đã kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Nhiều tổ, đội tự vệ vũ trang và du kích của công nhân đã được thành lập ở Sài-gòn - Chợ-lớn và các thành phố khác. Bằng mọi thứ vũ khí sẵn có trong tay, các đội tự vệ vũ trang này đã đầy mạnh hoạt động diệt Mỹ, diệt ác ôn, phá lỏng hoặc làm tan rã thế kim kẹp của địch ở các xí nghiệp, xóm lao động, giành quyền làm chủ ở cơ sở với nhiều mức độ khác nhau.

Đấu tranh vũ trang thúc đẩy đấu tranh chính trị phát triển, và ngược lại. Tuy vậy, những năm trước đây, phần lớn các chiến trường diễn ra ở các vùng rừng núi, nông thôn và các ven thành phố. Do đó trong các thành thị, bên cạnh những hoạt động vũ trang, giai cấp công nhân miền Nam đã đầy mạnh đấu tranh chính trị, nhằm một mặt thỏa mãn những nhu cầu về quyền lợi dân sinh, dân chủ, mặt khác tích lũy, bảo vệ lực lượng của mình theo đúng đường lối chiến lược, sách lược của Mặt trận, chờ có thời cơ là vùng lên, đưa cuộc đấu tranh tiến lên cao trào cách mạng. Nhờ đó, khi thời cơ tới, công nhân, lao động miền Nam đã phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, tích cực trong cuộc nổi dậy của toàn dân. Thông cáo đặc biệt số 2 của bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng ngày 6-2-1968 đã khẳng định: « Trong bão táp cách mạng, lực lượng chính trị và vũ trang của nhân dân mở rộng và lớn mạnh rất nhanh chóng, hàng triệu quần chúng nhân dân, không phân biệt già trẻ, chính kiến, tín

ngưỡng, đồng bào các dân tộc đã đoàn kết đứng lên. Công nhân, nông dân, các tầng lớp nhân dân lao động nêu cao vai trò chủ động tích cực của mình trong cuộc nổi dậy của toàn dân » (1).

Công nhân, lao động miền Nam là người đầu tiên phát cao ngọn cờ nổi dậy của nhân dân các thành thị. Hưởng ứng lời kêu gọi của Liên hiệp công đoàn Giải phóng: « Thời cơ hiện nay rất thuận lợi, giờ phút thiêng liêng quyết định vận mạng của dân tộc của giai cấp là đây, giờ phút vùng lên trả thù nhà, thù giai cấp, thù dân tộc là đây ». « Hãy tổ chức nhau lại thành đội ngũ, cướp vũ khí giặc trang bị cho mình, hoặc tìm mọi thứ vũ khí thích hợp, sẵn có xông ra đường phố truy lùng và tìm diệt bọn mật thám, công an chim, nổi, trừng trị bọn tề khóm, tề ấp, tề phường ngoan cố ác ôn, buộc bọn còn lại phải nộp hồ sơ, tại sân cho cách mạng và ra thú tội trước nhân dân... » (2), hàng vạn công nhân đã nhất tề đứng dậy với khí thế mạnh mẽ phi thường. « Ở các đô thị và thị trấn còn tạm thời bị địch kiểm soát, anh chị em công nhân và lao động với một niềm hân hoan phấn khởi chưa từng thấy, người người, lớp lớp đã đứng dậy, xông lên quyết chiến với quân thù, đoàn kết chặt chẽ, tổ chức thành đội ngũ, tham gia vào đội quân vĩ đại của các lực lượng cách mạng » (3). Ở Huế, từ ngày 30-1-1968, hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành, trong đó lực lượng nòng cốt là công nhân, lao động đã vùng dậy, nổi trống mõ, ào ạt xuống đường, truy lùng bọn ác ôn ngoan cố, lật đổ bộ máy nguy quyền. Chỗ nào, nơi nào khó khăn, phức tạp nhất là ở đó có mặt những người công nhân thành phố Huế kiên cường. Nhiều phường tuyến đánh Mỹ với những tay súng công nhân gan góc đã mọc lên ở khắp nơi trong nội thành và ở các khu lao động, như khu Ga, An-cựu (4). Tại Sài-gòn, ở khắp các phường, các quận, từ những vùng chiến sự diễn ra ác liệt đến những vùng giải phóng và vùng các lực lượng vũ trang chưa triển khai tới, hàng vạn công nhân đã cùng nhân dân vùng dậy, diệt ác ôn, phá thế kim kẹp, lật đổ chính quyền địch ở cơ sở. Ở vùng Cầu-tre, Bình-thới, Phú-thọ-hòa (quận 3 Sài-gòn), đêm

(1) Chúng tôi nhấn mạnh.

(2) Thông tấn xã Giải phóng phát ngày 27-5-68.

(3) Lời kêu gọi của Liên hiệp công đoàn giải phóng miền Nam 12-2-68.

(4) Theo báo Giải phóng 15-8-68.

4-5-1968, khi các lực lượng vũ trang cách mạng chưa tới, 20 công nhân nam, nữ đã cùng với đồng bào nổi dậy diệt 6 tên ác ôn, phá thể kim kẹp của địch. Trong những ngày 24—28-5-68, công nhân cùng lực lượng vũ trang và đồng bào ở các đường Tôn Thọ Tường, Trần Quốc Toản, Lê Quang Liêm nổi dậy diệt ác ôn, phá 4 trạm biến thế điện.

Chẳng phải chỉ ở Sài-gòn, Huế mà ở hầu khắp các thị xã, thị trấn khác, công nhân, lao động cũng liên tục nổi dậy phối hợp với lực lượng vũ trang giải phóng diệt ác ôn, phá thể kim kẹp, giành quyền làm chủ. Ở các thị xã Mỹ-tho, Bến-tre, Châu-độc, Cao-lãnh, Gò-công, Mộc-hóa, từ những ngày đầu của cuộc tổng tiến công, hơn 30 vạn công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, đồng bào Cao-đài, Hòa-hảo, cùng với hàng chục vạn đồng bào nông thôn, phối hợp với lực lượng vũ trang giải phóng đánh chiếm các công sở, bao vây các vị trí đầu não nguy quyền, diệt ác ôn.

Ngọn triều nổi dậy của công nhân miền Nam cũng dâng lên mạnh mẽ, liên tục ở khắp các đồn điền cao-su. Hội nghị tổng kết phong trào công nhân cao-su trong năm 1968 do ban chấp hành Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam triệu tập đã khẳng định: "Từ khi quân và dân toàn miền Nam bước vào giai đoạn tổng tiến công và nổi dậy đến nay, phong trào công nhân đồn điền cao-su đã phát triển mạnh mẽ và đều khắp với khí thế tiến công và nổi dậy liên tục. Công nhân ở nhiều nơi đã vũ trang nổi dậy giải phóng đồn điền, hoàn toàn làm chủ về chính trị, từng bước đấu tranh, tự giải quyết vấn đề lương thực, làm chủ về sinh hoạt, văn hóa và xã hội. Các mũi đấu tranh vũ trang, chính trị và binh vận cũng đều có những tiến bộ". Theo con số chưa đầy đủ, tính từ tháng 1—9. 1968, công nhân ở một số đồn điền cao-su đã đánh địch 468 trận, giết chết 3 289 tên Mỹ, nguy, làm bị thương 727 tên, bắn cháy 128 xe quân sự; tổ chức 611 cuộc nổi dậy, gồm 48.781 lượt người xuống đường phá «ấp chiến lược», tiến công binh vận, diệt ác ôn, giành quyền làm chủ, xây dựng làng chiến đấu. Ở Tây-ninh, trong 6 tháng đầu năm 1968, công nhân các đồn điền cao-su đã tổ chức 33 lần tiến công địch bằng đấu tranh chính trị, gồm 7 200 lượt công nhân tham gia; đã đánh địch 600 trận, diệt 223 tên Mỹ, phá hủy 57 xe quân sự, trấn áp và giáo dục 132 tên, đập. Riêng đồn điền X, trong năm 1968, lực lượng vũ trang của công nhân đã liên tục đánh địch 266 trận, diệt 1494, phá hủy 52 máy bay; tổ chức 194 cuộc đấu tranh chính trị với 16.985

lượt công nhân tham gia (1). Ở Bình-long, hầu hết các đồn điền cao-su đã có lực lượng vũ trang hoặc bán vũ trang. Trong thử thách chiến đấu lực lượng cách mạng trong các đồn điền không ngừng phát triển. Chỉ trong 3 tháng 8, 9, 10-68, các đồn điền Bình-long đã thành lập 10 ủy ban nhân dân giải phóng và gần 30 tổ công đoàn.

Từ đầu năm 1969, công nhân, lao động ở khắp các thành thị và đồn điền miền Nam vẫn không ngừng đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, diệt ác, phá kim, đưa chiến tranh du kích vào tận sào huyệt của Mỹ—ngụy, làm rối loạn thường xuyên hậu phương của chúng (2). Báo *Cờ giải phóng*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận dân tộc Giải phóng số ra ngày 24-4-1969 đã diễn tả khí thế đấu tranh sôi sục, liên tục, rộng khắp của công nhân lao động miền Nam như sau: "Từ những ngày đầu xuân Mậu thân lịch sử đến nay, hàng vạn, hàng triệu anh chị em công nhân và lao động ở Sài-gòn—Chợ lớn—Gia định, Huế, Đà-nẵng, Biên-hòa, Mỹ-tho, Cần-thơ, Đà-lạt, ở khắp các đô thị và đồn điền, người người lớp lớp nhất tề nổi dậy đập nát ách áp bức bóc lột, diệt ác, phá kim, làm chủ xí nghiệp, xóm phường, giải phóng hàng loạt đồn điền, thành lập và củng cố chính quyền cách mạng, hết lòng phục vụ tiền tuyến, mau chóng xây dựng công đoàn, du kích tự vệ, củng bộ đội tấn công, truy kích địch, đưa chiến tranh du kích vào tận thành phố, trung tâm đồn điền, cùng toàn dân làm rối loạn thường xuyên sào huyệt Mỹ—ngụy, lay chuyển tận gốc nguy quyền Thiệu—Kỳ—Hương" (chúng tôi nhấn mạnh).

(1) Đồn điền X. là một đồn điền lớn vào bậc nhất, nhì, nằm ở phía Tây bắc Sài-gòn—Chợ lớn. Trước kia tại đây có 5.000 công nhân. Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ, kinh doanh tư bản không phát triển, số công nhân còn khoảng 2.000. Đồn điền này có một vị trí chiến lược hết sức quan trọng, do đó từ lâu Mỹ—ngụy đã biến nơi này thành một căn cứ quân sự của chúng. Chúng đóng chốt ở đây toàn bộ lữ đoàn 3, sư đoàn 25 Mỹ, một bộ phận sư đoàn 1 Mỹ, 1 trận địa pháo cực mạnh, 100 xe cơ giới

(2) Trong 6 tháng đầu năm 1969, riêng công nhân đồn điền cao-su Bà-ri-a—Long-khánh đã đánh địch 39 trận, diệt gần 200 địch.

Đáng chú ý là trong ngày 20-1-69, đội nữ pháo binh công nhân đồn điền Dầu-tiếng đã 5 lần bắn phá nơi đóng quân của bọn Mỹ đi «binh định cấp tốc».

Tổng tiến công và nổi dậy là một quá trình liên tục tiến công địch hết sức quyết liệt cả về hai mặt: quân sự và chính trị. Cùng với những mũi tiến công quân sự trên đây, từ đầu xuân Mậu Thân, nhất là từ tháng 11-1968 đến nay, công nhân, lao động miền Nam đã không ngừng đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị. Phong trào đấu tranh này xoay quanh những khẩu hiệu sau đây:

— Chống quyết định tăng giá gạo, chống sa thải, đòi tăng lương, đòi cải thiện điều kiện làm việc, chống các luật phát-xít, đòi tự do hành nghề.

— Chống « binh định cấp tốc », chống bắn phá bừa bãi, đòi quyền dân sinh, dân chủ của công nhân.

— Đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, lật đổ nội các chiến tranh, lập nội các hòa bình, thương lượng nghiêm chỉnh với Mặt trận dân tộc giải phóng.

Phong trào diễn ra khi lẻ tẻ, khi ồ ạt, hết đợt này đến đợt khác, lời cuốn hàng vạn, hàng triệu công nhân, lao động, đánh thẳng vào cơ sở kinh tế, quân sự của Mỹ—ngụy. Chỉ từ tháng 11-68 đến 1-69 đã có hàng ngàn cuộc đấu tranh, hội thảo đòi tăng lương, chống thuế, đòi lật đổ nội các Thiệu—Kỳ, lập nội các hòa bình, thương lượng nghiêm chỉnh với Mặt trận dân tộc giải phóng... liên tục diễn ra ngay tại những sào huyệt của Mỹ—ngụy. Ở Sài-gòn, từ tháng 11-68 đến cuối 12-68, đã có hàng trăm xí nghiệp lớn nhỏ, kể cả hãng và công ty tư bản Mỹ, Đài-loan, Nam Triều-tiên đấu tranh đòi tăng lương, chống sa thải, chống luật 10-68... Cũng tại Sài-gòn, từ đầu 1969 đến 6-69, đã có hàng chục vạn công nhân, lao động thuộc 201 nghiệp đoàn tổ chức nhiều đợt đấu tranh rộng lớn, kéo dài nhiều ngày với khí thế quyết liệt.

Chẳng phải chỉ ở Sài-gòn, mà ở hầu khắp các thành phố, thị xã, thị trấn miền Nam: Đà-nẵng, Biên-hòa, Mỹ-tho, Cần-tho, Sa-đéc, Trà-vinh, Long-xuyên, Châu-đốc, Cà-mau... đều có những cuộc đấu tranh của công nhân. Theo báo *Giải phóng* ngày 1-1-1969 thì từ tháng 12-68, chỗ nào có công nhân là ở đó có những cuộc đấu tranh sôi sục đòi tăng lương, đòi hạ giá sinh hoạt, hủy bỏ luật 10-68... Tại miền Trung-Trung-bộ, hầu hết các thành phố, thị xã đều có những cuộc đấu tranh của công nhân, lao động phản đối việc tăng giá gạo, đòi tăng lương, chống phạt vạ. Tại các đồn điền cao su, công nhân liên tục đấu tranh chống « binh định cấp tốc », chống bắn phá bừa bãi, đòi quyền dân sinh, dân chủ. Từ

ngày 15 đến 17-12-68, công nhân đồn điền cao su Bà-rịa—Long-khánh liên tục đấu tranh chống « binh định cấp tốc », đòi trả tự do cho hơn 2.000 công nhân bị ngụy quyền Thiệu—Kỳ—Hương bắt giam giữ, đòi quyền dân sinh, dân chủ. Từ ngày 10—15-1-69, toàn thể công nhân đồn điền cao su Dầu-tiêng nhất loạt bãi công và kéo đến trụ sở ngụy quyền quận đòi chúng phải chấm dứt việc bắn phá bừa bãi vào các làng trong đồn điền. Cuộc đấu tranh này được toàn thể công nhân, lao động thị trấn Dầu-tiêng ủng hộ, buộc địch phải nhận giải quyết các yêu sách của công nhân.

Nhưng, dồn dập và quyết liệt nhất vẫn là phong trào đấu tranh của công nhân, lao động Sài-gòn—Chợ lớn. Ngay từ đầu năm 1969, bất chấp mọi sự đàn áp, khủng bố của Mỹ—ngụy, 400 công nhân bệnh viện Đồn đất đã dũng cảm dẫn đầu bãi công 7 ngày liền (từ 7—14-1-1969) đòi tăng lương, trả tiền hộ sản cho nữ công nhân, được gần 200 nghiệp đoàn Sài-gòn ủng hộ. Cùng thời gian này, trên 3000 công nhân « Công ty hàng không Việt-nam » bãi công đòi tăng lương, đòi trả tiền lương tháng 13, làm cho các sân bay của địch gần như bị tê liệt. Từ đó, tháng này qua tháng khác, hết đợt này đến đợt khác, phong trào đấu tranh của công nhân lao động Sài-gòn liên tiếp nổ ra trong hàng trăm xí nghiệp lớn, nhỏ và thu hút hàng trăm ngàn công nhân, lao động. Đặc biệt nổi lên cuộc đấu tranh của công nhân thuộc 20 nghiệp đoàn thương cảng Sài-gòn diễn ra sôi nổi, liên tục từ giữa tháng 4-69 mà đỉnh cao của nó là cuộc bãi công ngày 7-5-69 của 5.000 công nhân thuộc nhiều nghiệp đoàn ở các bến tàu Sài-gòn với khẩu hiệu « đả đảo Mỹ ngoan cố ». Cuộc bãi công này đã làm đình trệ toàn bộ công việc vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa quân sự của bọn xâm lược Mỹ và buộc chúng phải hủy bỏ lệnh sa thải 105 công nhân điếm hàng hóa.

Cùng với những cuộc đấu tranh trên, cuộc đấu tranh của 2.000 công nhân xe buýt Sài-gòn chống ngụy quyền giải tán công quản xe buýt diễn ra liên tục từ 29-12-68 đến tháng 10-69, càng làm nổi bật tinh thần đoàn kết, kiên trì đấu tranh, liên tục tiến công địch của giai cấp công nhân miền Nam. Thật vậy, từ tháng 8-69, khi cuộc đấu tranh của công nhân xe buýt bước vào thời kỳ quyết liệt thì hơn 1.000 đại biểu của 118 nghiệp đoàn ở Sài-gòn họp đại hội bất thường kêu gọi toàn thể công nhân sẵn sàng bãi công để ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân xe buýt. Tiếp đó, nghiệp đoàn vận tải thuộc tổng liên

đoàn lao công, nghiệp đoàn xe lam Sài-gòn, nghiệp đoàn công nhân dầu hỏa, hóa phẩm miền Nam; nghiệp đoàn công nhân hãng dầu Et-xo, công nhân hãng giặt là cho bọn Pắc Chung Hy, hãng Si-li-cô, nghiệp đoàn bến tàu Sài-gòn, hàng ngàn công nhân kho tồn trữ Thủ-đức, công nhân viên chức bệnh viện Đồn-đất, công nhân hãng đèn pin « Quảng-ninh », công nhân bốc vác gạo ở Chợ lớn, công nhân hãng thuốc là Mi-tác, công nhân, viên chức cơ quan viện trợ Mỹ USAID, công nhân xe lửa Sài-gòn... nối tiếp nhau đấu tranh chống Mỹ-ngụy, tạo thành một thế trận rộng lớn, đánh địch ở khắp nơi, mọi chỗ, buộc địch phải giải quyết những yêu sách của công nhân xe buýt (1).

Ngày 23-10-1968, Thiệu-Kỳ-Khiêm công bố quyết định tăng thuế « kiệm ước » từ 100—600% đánh vào hơn 1.500 mặt hàng. Hành động ăn cướp này đã xâm phạm nghiêm trọng đến đời sống hàng ngày của mọi tầng lớp nhân dân thành thị và những vùng còn tạm thời bị Mỹ ngụy kiểm soát. Trong tình hình đó, giai cấp công nhân miền Nam lại là người đầu tiên phát cao ngọn cờ đấu tranh đòi hủy bỏ việc tăng thuế, tăng giá hàng. Tại Sài-gòn, ngay sau khi có tin ngụy quyền tăng thuế « kiệm ước », 30.000 đoàn viên thuộc Liên đoàn công nhân vận tải đấu tranh đòi hủy bỏ lệnh tăng thuế và sẵn sàng bãi công nếu yêu sách này không giải quyết. 118 nghiệp đoàn thuộc Liên hiệp nghiệp đoàn Sài-gòn, nghiệp đoàn xe lam, xích-lô, nghiệp đoàn dầu lửa và hóa phẩm Việt-nam, nghiệp đoàn công nhân hàng không Việt-nam, Liên đoàn công nhân Si-cô-vi-chi, công nhân ngành điện và các hãng dầu Et-xo, Sen, Cantech... liên tục đấu tranh chống Thiệu-Kỳ-Khiêm tăng thuế « kiệm ước », tăng giá hàng... Phong trào chống thuế « kiệm ước » bắt đầu từ các cuộc đấu tranh của công nhân lan ra các tầng lớp nhân dân khác ở Sài-gòn, phát triển đến các thành phố, thị xã, thị trấn và nhiều vùng còn tạm thời bị địch kiểm soát, tạo thành một mặt trận rộng rãi chống Mỹ-ngụy.

Nói tóm lại, từ đầu xuân Mậu thân đến nay, bất chấp mọi sự khủng bố, đàn áp, chia rẽ của Mỹ-ngụy, giai cấp công nhân miền Nam đã liên tục vùng lên, nổi dậy đều khắp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, diệt ác, phá kìm, làm chủ phố phường, làng xã; xây dựng chính quyền cách mạng, đưa chiến tranh du kích vào tận sào huyệt của Mỹ-ngụy, làm rối loạn thương xuyên hậu phương của chúng, đẩy chúng lún sâu vào thế bị động về chiến lược. Liên hiệp công

đoàn giải phóng miền Nam Việt-nam đã khẳng định rằng: « Phong trào đấu tranh của công nhân và lao động miền Nam trong 4 năm qua, đặc biệt trong những tháng tổng tiến công và nổi dậy vừa qua đã làm cho chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ thất bại, kế hoạch hai gọng kìm tìm diệt và bình định bị phá sản, kế hoạch phòng ngự chiến lược bước đầu thất bại, ý chí xâm lược bị lung lay, bộ mặt bán nước của bọn tay sai đã phơi bày nhục nhã và trở trên trước nhân dân nước ta và nhân dân thế giới » (2).

3.— **Giương cao ngọn cờ dân tộc, nêu cao chân lý « Không có gì quý hơn độc lập tự do »...**

Sống dưới chế độ tàn bạo của Mỹ-ngụy, đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, trước hết là công nhân, lao động vô cùng điêu đứng. Như trên đã nói, chưa lúc nào đời sống của công nhân, lao động ở các thành thị miền Nam lại cơ cực như lúc này. Sức lao động của người công nhân bị vắt đến cùng cực mà vẫn không đủ sống vì đồng lương rẻ mạt, giá sinh hoạt tăng lên vùn vụt, nạn sưu cao, thuế nặng, thất nghiệp thường xuyên đe dọa. Đó đó, đấu tranh đòi tăng lương tương đương với giá sinh hoạt, đòi cải thiện điều kiện làm việc, chống sa thải, chống thuế, chống luật phát-xít... đã trở thành yêu cầu bức thiết của công nhân, lao động và nhân dân các thành thị miền Nam hiện nay.

Chẳng phải đến bây giờ, mà ngay từ những năm trước đây, phong trào công nhân, lao

(1) Công quân ô-tô buýt còn gọi là công quân chuyên chở công cộng đô thành. Từ trước lời này do ngụy quyền nắm. Những năm gần đây, để tăng cường bóc lột công nhân và âm mưu quân sự hóa công quân, bọn ngụy đưa tên trung tá Trần Thiện Thành, sĩ quan mật vụ ngành an ninh quân đội làm quân đốc. Theo lệnh Mỹ, tên này bắt công nhân tập hợp bất thành linh theo lối nhà binh. Công nhân xe buýt đã liên tiếp đấu tranh không mặc đồng phục, không tập quân sự, đòi tăng lương, đòi tống cổ tên Thành ra khỏi công quân... Hoảng hốt trước phong trào công nhân, ngày 24-12-68, Trần Văn Hương ký sắc lệnh 74 giải tán các công quân xe buýt. Âm mưu này nhằm trong âm mưu « phi Mỹ hóa cuộc chiến tranh », phục vụ chính sách độc quyền vận tải của bọn tư bản lũng đoạn Mỹ, Nhật tại Sài-gòn.

(2) Lời kêu gọi của Liên hiệp công đoàn giải phóng miền Nam nhân ngày giỗ lần thứ 4 của liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

động miền Nam đòi quyền dân sinh, dân chủ diễn ra sôi nổi, quyết liệt (1). Từ đầu năm 1968, nhất là từ tháng 11-68, phong trào này phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy (2).

Trải qua quá trình đấu tranh quyết liệt chống kẻ thù Mỹ — ngụy, đòi quyền dân sinh, dân chủ, giành quyền sống hàng ngày, giai cấp công nhân miền Nam càng thấm thía rằng: «Giai cấp công nhân Việt-nam không thể được giải phóng trước hết dân tộc Việt-nam chưa được độc lập» (3); rằng: «Chỉ có con đường vùng lên khởi nghĩa, đánh Mỹ, lật đổ ngụy quyền để cứu mình, cứu nước, cứu giai cấp thoát khỏi cơn nước sôi lửa bỏng thì mới có đời sống tự do, cơm áo, hòa bình và hạnh phúc thật sự» (4). Vì vậy, họ không ngừng giương cao ngọn cờ dân tộc, nêu cao chân lý «không có gì quý hơn độc lập tự do». Đồng chí Lê Duẩn đã viết: «Ngày nay, với ý thức giai cấp đầy đủ và giác ngộ về vai trò lịch sử của mình, giai cấp công nhân Việt-nam là người nắm vững và giương cao ngọn cờ dân tộc một cách kiên quyết nhất. Hồ Chủ tịch nói: «Không có gì quý hơn độc lập tự do». Lời kêu gọi vang dội núi sông đó của Hồ Chủ tịch là kết tinh truyền thống chống ngoại xâm và ý chí tự lập, tự cường của nhân dân ta hàng ngàn năm về trước và là lập trường không gì lay chuyển nổi của nhân dân ta trong cuộc quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Đó cũng là lập trường của giai cấp công nhân Việt-nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay» (5). Điều văn của Đại biểu Liên hiệp công đoàn giải phóng miền Nam tại buổi lễ truy điệu Hồ Chủ tịch ngày 8-9-1969, có đoạn viết: «Bị chế độ thống trị áp bức, bóc lột hết sức dã man, chúng cháu thấm thía sâu sắc lời dạy của Bác: «Không có gì quý hơn độc lập, tự do». Chúng cháu nguyện trọn đời đi theo con đường Bác đã vạch ra, kiên quyết thực hiện lời kêu gọi đầy khí phách hiên ngang của Bác: «hễ còn bóng một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi» để giành lấy độc lập, tự do, giành lấy quyền sống ấm no, hạnh phúc cho mình như Bác hằng hoài bão». Đó cũng chính là lập trường, là ý chí sắt đá của giai cấp công nhân miền Nam hiện nay.

Đứng vững trên lập trường đó, từ đầu xuân Mậu thân đến nay, hàng triệu công nhân, lao động ở khắp các đô thị, đồn điền miền Nam, với một niềm hân hoan phấn khởi chưa từng thấy, người người, lớp lớp đứng dậy, xông lên quyết chiến, quyết thắng với quân thù, như đã nói ở phần trên.

Đứng vững trên lập trường đó, giai cấp công nhân miền Nam đã và đang hướng mũi nhọn của cuộc đấu tranh vào kẻ thù chủ yếu, trước mắt của dân tộc, giai cấp là Mỹ—ngụy. *Dù trên mặt trận dân sinh, dân chủ, dù với qui mô to hay nhỏ, mũi nhọn của cuộc đấu tranh luôn luôn chĩa thẳng vào Mỹ—ngụy, vào chính sách tăng cường chiến tranh xâm lược của chúng. Tùy từng nơi, từng lúc, theo yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng, các khẩu hiệu đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt, chống sa thải... được kết hợp chặt chẽ với các khẩu hiệu chính trị nhất định. Nếu những năm trước đây, các khẩu hiệu đòi quyền dân sinh, dân chủ gắn chặt với khẩu hiệu đòi Mỹ—ngụy phải tôn trọng hiệp nghị Giơ-ne-vơ, đòi hòa bình thống nhất đất nước, đòi tôn trọng chủ quyền của người Việt-nam, chống chế độ độc tài, chống chiến tranh xâm lược, thì từ tháng 11-68 đến nay, các khẩu hiệu đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt, chống sa thải, chống luật phát-xít, được kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu đòi chấm dứt chiến tranh, vẫn hồi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, lật đổ nội các chiến tranh, lập nội các hòa bình, đòi nghiêm chỉnh nói chuyện với Mặt trận dân tộc giải phóng. Bởi vì, lúc này đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, vẫn hồi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, đòi lật đổ nội các chiến tranh, lập nội các hòa bình, chẳng những là yêu cầu bức thiết của cách mạng miền Nam, mà còn là nguyện vọng tha thiết nhất của mọi tầng lớp nhân dân miền Nam. Do đó, giai cấp công nhân miền Nam — những người đang giương cao ngọn cờ dân tộc độc lập và hòa bình — đã gắn chặt phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ với phong trào đòi lật đổ ngụy quyền Thiệu—Kỳ—Khiêm, đòi*

(1) Chỉ trong 2 tháng đầu năm 1966 đã có 500 000 công nhân, lao động của hơn 100 xí nghiệp ở Sài-gòn, Gia-định, Biên-hòa, Rạch-giá, Chu-lai bãi công đòi tăng lương.

(2) Đã trình bày ở phần trên.

(3) Bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn tại Đại hội thanh niên quyết thắng toàn quân 18-5-66.

(4) Lời kêu gọi của Liên hiệp Công đoàn giải phóng Sài-gòn — Chợ-lớn — Gia-định ngày 5-5-68.

(5) Vai trò của giai cấp công nhân Việt-nam và nhiệm vụ của công đoàn trong giai đoạn trước mắt — Nhà xuất bản Sự thật in lần II 1-968, tr. 44.

hòa bình, đòi Mỹ rút về nước. Ở Sài-gòn, trong cuộc họp ngày 8-12-68 của ban chấp hành Liên hiệp các nghiệp đoàn tự do cùng hội đồng quản trị các xí nghiệp bàn biện pháp đấu tranh đòi tăng lương, các đại biểu công nhân lên tiếng đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình. Ở Huế, đầu tháng 11-68, nhiều nhóm công nhân nhà đèn đã tổ chức mạn đàm ngay tại công sở và truyền tay nhau những tờ truyền đơn in lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tuyên bố của Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng ngày 4-11-1968. Ở Cần-thơ, ngày 4-12-1968, trên 1 vạn công nhân, lao động và đồng bào thị xã xuống đường biểu tình đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình. Ở thị xã Bạc-liêu, chỉ trong hai ngày 12, 13-3-1969, công nhân và lao động đã phối hợp với các tầng lớp nhân dân trong thị xã mở 15 cuộc hội thảo sôi nổi đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, lập nội các hòa bình, thương lượng nghiêm chỉnh với Mặt trận dân tộc giải phóng. Đặc biệt là trong ngày 1-5-1969, bắt chấp luật 10-68 và lệnh của ngụy quyền Thiệu-Kỳ cấm tổ chức ngày Quốc tế lao động, 500 đại biểu của 123 nghiệp đoàn ở khắp Sài-gòn-Chợ-lớn và các nơi khác đã vạch trần tính chất lừa bịp trong thông điệp ngày 1-5 của Nguyễn Văn Thiệu, vạch mặt tên cò mồi Trần Quốc Bửu và bọn tay sai Mỹ-ngụy lên lời vào các tổ chức nghiệp đoàn, đòi tự do nghiệp đoàn, chống luật 10-68, chống lệnh bắt công nhân 43 tuổi đi lính, đòi hòa bình, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc... Ở miền Trung Nam-bộ, trong những ngày đầu tháng 5-79, trên 1 vạn công nhân, lao động các nhà máy, bến xe, bến tàu tại các thị xã Mỹ-tho, Bến-tre, Long-xuyên, Châu-đốc đã xuống đường đấu tranh chống đuổi nhà, cướp đất, đòi hòa bình. Ở miền Tây Nam-bộ, nhiều cuộc đấu tranh diễn ra trên qui mô lớn, như cuộc đấu tranh của 20.000 lao động và nhân dân thị xã Rạch-giá ngày 15-4-1969 đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống các tổ chức phản động, đòi lật đổ Thiệu-Kỳ-Hương, lập nội các hòa bình; cuộc đấu tranh của 600 công nhân làm việc ở 27 xưởng máy, bến tàu, hiệu buôn tại Vĩnh-long nổ ra liên tiếp trong 21 ngày đầu tháng 5-69 đòi tăng

lương, cải thiện đời sống, đòi hòa bình. Đáng chú ý là, trong nhiều cuộc đấu tranh, giai cấp công nhân miền Nam đã lôi kéo được cả binh lính, cảnh sát ngụy quyền cùng tham gia, như ở Mỹ-tho ngày 24-12-1968, 13.000 công nhân, lao động, học sinh, sinh viên và cả binh lính, cảnh sát ngụy xuống đường biểu tình đòi hòa bình và gạo...

Gần đây, trong khi giương cao khẩu hiệu đấu tranh chống Thiệu-Kỳ-Khiêm tăng thuế "kiếm ước", tăng giá hàng, đòi các quyền lợi cấp bách về đời sống, giai cấp công nhân miền Nam vẫn không ngừng *gắn chặt các khẩu hiệu đấu tranh này với các khẩu hiệu đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, lật đổ nội các Thiệu-Kỳ-Khiêm, lập nội các hòa bình*. Ngày 11-11-1969, trước thủ đoạn tăng thuế và tăng giá hàng của ngụy quyền Sài-gòn, Liên hiệp công đoàn giải phóng miền Nam Việt-nam ra lời kêu gọi công nhân, lao động miền Nam "hãy tăng cường đoàn kết thành một khối chặt chẽ, đề cao tinh thần cảnh giác với mọi âm mưu xảo quyệt của địch, đẩy mạnh đấu tranh đòi ngụy quyền Thiệu-Kỳ-Khiêm phải hủy bỏ biện pháp tăng thuế, kiên quyết đòi các quyền lợi cấp bách khác..." và "Hãy phối hợp chặt chẽ với phong trào của các tầng lớp nhân dân khác ở thành thị, làm nòng cốt và đi đầu trong *mặt trận đấu tranh chung đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ kết hợp đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình, đòi quân Mỹ rút hết về nước, đòi lật đổ Thiệu-Kỳ-Khiêm, đòi thành lập chính phủ liên hiệp lâm thời*".

Có thể nói chưa lúc nào, phong trào đấu tranh của công nhân, lao động miền Nam đòi quyền dân sinh, dân chủ lại kết hợp chặt chẽ với việc đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, lật đổ Thiệu-Kỳ-Khiêm, lập nội các hòa bình, nghiêm chỉnh thương lượng với Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt-nam như hiện nay. Chính điều này càng làm nổi bật vai trò tiên phong, nòng cốt của giai cấp công nhân miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

(Còn nữa)